TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-PT
Ngày: 17/02/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu.
2. Ông Ngô Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 379/2021/HSPT ngày 21/12/2021 đối với bị cáo Đinh Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 447/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Đức T; sinh ngày 11/5/1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 42A/1 Đường 41, Khu phố 4, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Anh C (Chết) và bà Nguyễn Thị P (Chết); vợ: Lâm Thị Mỹ P (Đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2000; tiền sự: Không.

- Tiền án (01): Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2015/HSST; thi hành khoản tiền án phí ngày 09/11/2015 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021.

- Nhân thân: Ngày 30/9/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự số 83/2002/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2004 (Kết quả xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý giải quyết do chưa nhận được bản án

của Tòa án). Ngày 09/8/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2005/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2005 và thi hành án phí ngày 18/6/2007. Ngày 20/11/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 112/2006/HSST; thi hành án phí ngày 16/4/2007 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2008.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Đức T là người nghiện ma túy, không có việc làm và sống lang thang. Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên vào chiều ngày 23/6/2021, Đinh Đức T điều khiển xe mô tô biển số 61L9-1680 đến khu vực phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 15h30' cùng ngày, khi đến trước cửa hàng điện thoại di động Hoàng Thanh (địa chỉ: Số 4 Nguyễn Văn Tăng, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức), T phát hiện cửa hàng không có người nên dựng xe trước sân và đi vào cửa hàng. Khi vào trong, T thấy anh Nguyễn Tấn H (Chủ cửa hàng) đang nằm ngủ trong góc phòng nên đi đến quầy bán hàng và phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh 64Gb đang sạc để trong hộc bàn. T lén lút rút dây sạc ra, lấy điện thoại rồi bỏ vào trong túi quần trước bên trái đang mặc, đi ra ngoài và điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T đến khu vực đường Trần Não và bán chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp nêu trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng, T đã tiêu xài hết số tiền này.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Nguyễn Tấn H xem lại camera tại cửa hàng và ghi nhớ đặc điểm đối tượng đã lấy trộm điện thoại của mình nhưng không đi trình báo Công an. Đến khoảng 15h00' ngày 27/6/2021, khi T điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực gần cửa hàng điện thoại di động Hoàng Thanh thì bị anh H phát hiện tri hô và cùng người dân đưa T đến Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 309-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh 64 Gb của anh Nguyễn Tấn H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.600.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Đinh Đức Thiện đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 447/2021/HS-ST ngày 12/11/2021 của Tòa

án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Đinh Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/11/2021, bị cáo Đinh Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án cấp sơ thẩm xử phạt là nặng với lý do bị cáo là trụ cột chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Đức T, phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo, bị cáo Đinh Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, bị cáo có nhân thân xấu và phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm". Mức án 02 (hai) năm tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Đức T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn, xin được hưởng mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong hình phạt và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, biên bản thu giữ đồ vật - tài liệu, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm bản ảnh), lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15h30’ ngày 23/6/2021, bị cáo Đinh Đức T đã lợi dụng lúc chủ sở hữu đang ngủ, sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động Hoàng Thanh (địa chỉ: Số 4 Nguyễn Văn Tăng, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức), thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh 64Gb, trị giá 11.600.000 đồng của anh Nguyễn Tấn H.

Với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Đinh Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Đức T có đơn kháng cáo về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại Điều 333 và Điều 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo Đinh Đức T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo Đinh Đức Thiện từng nhiều lần phạm tội bị xét xử (trong đó có 01 lần là tiền án), đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội; muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng lại lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Đức T mức án 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, không nặng; đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật; mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Đinh Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới để được xem xét nên kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Đinh Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Đức T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 447/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Đức T 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản'. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Đức T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND Tp. Thủ Đức; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Tp. Thủ Đức; (2)
- TAND Tp. Thủ Đức; (1)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh